

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2015

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên giao dịch Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần ô tô TMT

Mã chứng khoán: TMT

Trụ sở chính: 199B Minh khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 3 8628205

Fax: 04 3 8628703

Người thực hiện công bố thông tin:

Ông: **Trần Văn Hà** Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ: 199B Minh khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 3 8628205

Fax: 04 3 8628703

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần ô tô TMT xin trân trọng thông báo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 đã diễn ra thành công tốt đẹp và thông qua Nghị quyết số 1367/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 9 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty cổ phần ô tô TMT.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. tw

Tài liệu đính kèm: tw

- Biên bản số 1366/BB-ĐHĐCĐ
ngày 28/9/2015

- Nghị Quyết số 1367/NQ-ĐHĐCĐ
ngày 28/9/2015.

Người thực hiện công bố thông tin



Trần Văn Hà

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 28 tháng 09 năm 2015 tại Hội trường Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô TMT - Nhà máy ô tô Cửu Long (Km19+500, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên), Công ty Cổ phần ô tô TMT đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015.

A. THAM DỰ ĐẠI HỘI:

Đại biểu tham dự Đại hội gồm các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần ô tô TMT.

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. TUYÊN BỐ LÝ DO TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

Ông Tiêu Phi Quang: Thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần ô tô TMT năm 2015.

II. KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Ông Lê Ngọc Hoàn - Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội là: **21** người, tương ứng với **26.724.467** cổ phần biểu quyết tham dự họp, chiếm **87,82%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số cổ phần biểu quyết tham dự dưới hình thức trực tiếp là **23.314.530** cổ phần biểu quyết, chiếm **76,61%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số cổ phần biểu quyết tham dự dưới hình thức ủy quyền là **3.409.937** cổ phần biểu quyết, chiếm **11,21%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Với tỷ lệ **87,82%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ô tô TMT được tiến hành hợp lệ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

III. BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI:

Ban tổ chức Đại hội dự kiến số lượng, danh sách đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu kiêm Ban bầu cử như sau:

1. Đoàn chủ tịch:

* Số lượng **03** người:

* Danh sách bao gồm:

1. Ông Bùi Văn Hữu : Chủ tịch HDQT kiêm Tổng Giám đốc - Chủ tịch đoàn

2. Ông Trần Văn Hà : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Ủy viên
 3. Ông Phạm Văn Hồng: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Ủy viên

2. Ban thư ký:

* Số lượng 02 người:

* Danh sách bao gồm:

1. Ông Trần Trọng Hùng : Giám đốc Nhân sự : Trưởng ban
 2. Ông Vũ Đình Phóng : Chánh Văn phòng : Ủy viên

3. Ban kiểm phiếu kiêm Ban bầu cử:

* Số lượng 05 người:

* Danh sách dự kiến gồm:

1. Ông Ngô Văn Hân : Trưởng phòng TCKT Công ty : Trưởng ban
 2. Ông Lê Ngọc Hoàn : Phó Giám đốc Nhà máy : Ủy viên
 3. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh : Trưởng Ban Kiểm soát : Ủy viên
 4. Ông Đặng Thái Vĩnh : Trưởng phòng TCKT Nhà máy : Ủy viên
 5. Ông Nguyễn Trung Bắc : Nhân viên Phòng TCKT Công ty : Ủy viên

Thay mặt Ban tổ chức Đại hội, ông Tiêu Phi Quang xin ý kiến tham gia, đề cử của Đại hội.

Đại hội không có ý kiến tham gia, đề cử thêm và biểu quyết nhất trí 100% thông qua số lượng, danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức giới thiệu.

Ông Trần Văn Hà thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế biểu quyết và Chương trình Đại hội. Đại hội đã biểu quyết 100% đồng ý thông qua.

IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần ô tô TMT theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015.

CHI TIẾT CÁC SỬA ĐỔI TẠI ĐIỀU LỆ PHỤ HỢP THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2014.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
1	Điểm a khoản 1 Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại của Điều lệ này."	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty và quy định tại của Điều lệ này."	Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
2	Điểm b khoản 1 Điều 1: “ <i>“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.</i> ”	“ <i>“Luật Doanh nghiệp 2014” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</i> ”	Áp dụng theo Luật Doanh nghiệp 2014
3	Khoản 1 Điều 3	Bổ sung “ <i>Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm</i> ”	Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014
4	Khoản 1 Điều 4: “ <i>Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</i> ”	“ <i>Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</i> ”	Điều 7 và Điều 29 Luật Doanh nghiệp 2014
5	Khoản 2 Điều 6: “ <i>Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty</i> ”	“ <i>Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty (nếu có)</i> ”	Điểm e Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014
6	Bổ sung khoản 5 Điều 6	“ <i>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</i> a) <i>Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</i> b) <i>Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;</i> <i>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc</i>	Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
		<i>bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</i>	
7	Điều 10: <i>“Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; d. Tổng Giám đốc điều hành.”</i>	<i>“Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; d. Tổng Giám đốc điều hành.”</i>	Sửa đổi theo Điều 134, Luật Doanh nghiệp 2014
8	Điểm a, khoản 2, Điều 11: <i>“Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;”</i>	<i>“Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;”</i>	Sửa đổi theo Điều 114, Luật Doanh nghiệp 2014
9	Điểm b, khoản 2, Điều 11: <i>“Nhận cổ tức;”</i>	<i>“Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;”</i>	Sửa đổi theo Điều 114, Luật Doanh nghiệp 2014
10	Khoản 3, Điều 11: <i>“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên”</i>	<i>“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng”</i>	Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp
11	Điểm e khoản 2 Điều 11: <i>“Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.”</i>	<i>“Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.”</i>	Điểm d khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014
12	Điểm h khoản 2 Điều 11: <i>“Điều 190.1 của Luật Doanh nghiệp”</i>	<i>“Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp 2014”</i>	Điều 129 Luật Doanh nghiệp 2014
13	Khoản 3 Điều 11: <i>“Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định”</i>	<i>“Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 24 và”</i>	Thay đổi số thứ tự trong Điều lệ do thêm một số Điều

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<i>trương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36f.”</i>	<i>Khoản 2 Điều 39.”</i>	
14	Bổ sung khoản 4, Điều 11:	<p>“<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</i></p> <p><i>b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</i></p> <p><i>c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.</i></p> <p><i>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.”</i></p>	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 114 Luật doanh nghiệp
15	Khoản 2 Điều 13: “ <i>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải</i>	“ <i>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải</i>	Bổ sung theo quy định mở tại khoản 1 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.”	ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.”	
16	Điểm e khoản 3 Điều 13: “Điều 119 Luật Doanh nghiệp”	“Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2014”	Điều chỉnh theo quy định về số thứ tự các Điều tại Luật Doanh nghiệp 2014
17	Điểm b và khoản 4 Điều 13: “Điều 97 Luật Doanh nghiệp”	“Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014”	Điều chỉnh theo số thứ tự các Điều tại Luật Doanh nghiệp 2014
18	Mục c khoản 4 Điều 13: “Điều 97 Luật Doanh nghiệp”	“Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014”	Điều chỉnh theo số thứ tự các Điều tại Luật Doanh nghiệp 2014
19	Khoản 1 Điều 14: “Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. “	“Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Kế hoạch phát triển ngắn	Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
		<i>hạn và dài hạn của Công ty; h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</i>	
20	Điểm 1 khoản 2 Điều 14: “ <i>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</i> ”	<i>“Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.”</i>	Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định chi tiết về tỷ lệ 35%
21	Điểm o khoản 2 Điều 14: “ <i>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp.</i> ”	<i>“Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014.”</i>	Thay đổi tên Điều với cùng nội dung cho phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
22	Bổ sung thêm nội dung tại khoản 1 Điều 15: “ <i>Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</i> ”	<i>“Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.”</i>	Điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 15 Luật Doanh nghiệp 2014
23	Bổ sung tại Điểm b khoản 2 Điều 15:	<i>“Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ</i>	Điểm b khoản 4 Điều 15 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	“Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.”	chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền.”	
24	Bổ Điều 16 về thay đổi các quyền		Không phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và Luật Doanh nghiệp 2014 không bắt buộc
25	Mục a, Khoản 2 Điều 17: “Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội.”	“Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.”	Sửa đổi theo Điều 139, Luật Doanh nghiệp 2014
26	Khoản 3 điều 17: “Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu,	“Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết và Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên website của công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã	Sửa đổi theo Điều 139, Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<p>thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.”</p>	<p>đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.”</p>	
27	<p>Khoản 1 Điều 18: “Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại</p>	<p>“Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.”</p>	Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.”		
28	Khoản 2 Điều 18: “Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.”	“Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.”	Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014
29	Sửa đổi Điều 20 về Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 1. “Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty	1. “Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản. 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản): a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài	Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.”</p>	<p>sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>3. Các nghị quyết không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (đối với trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
30	<p>Điểm a, c Khoản 3 Điều 21 về nội dung của phiếu lấy ý kiến cổ đông:</p> <p>“ a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.”</p>	<p><i>bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</i> ”</p> <p>“a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.”</p>	
31	<p>Khoản 4 Điều 21:</p> <p>“Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác</p>	<p>“Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội</p>	Khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<i>định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.”</i>	<i>dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.”</i>	
32	Điểm a khoản 5 Điều 21: “Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.”	“Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp”	Điểm a khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
33	Bổ Khoản 8 Điều 21: “Quyết định được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”		Do đã được quy định tại mục sửa đổi Điều 20 tại Điều lệ cũ
34	Sửa đổi Điều 22: Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản	“1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khi có đề nghị của chủ tọa Đại hội. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại	Sửa đổi theo Điều 146, Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<p>được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc thông qua website của công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
		trụ sở chính của Công ty.”	
35	Sửa đổi Điều 23: “Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: “	“Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây”	
36	Bổ sung thêm một Điều vào bản Điều lệ lấy số là Điều 23..	Điều 23. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. “Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi tòa án, trọng tài quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.”	Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014
37	Khoản 1 Điều 24: 1. “Số lượng thành	“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03)	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<p>viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005. - Là cổ đông lớn hoặc người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính của Công ty." 	<p>người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp năm 2014. - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. - Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ." 	
38	<p>Khoản 3 Điều 24: "Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục</p>	<p>"Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<p>ít nhất sáu tháng [hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn 10% quy định tại Điều lệ] có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”</p>	<p>quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”</p>	
39	<p>Khoản 3 Điều 25: “Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị</p>	<p>“Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều</p>	Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<p>của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức</p>	<p>130 của Luật Doanh nghiệp 2014;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<p><i>hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</i></p> <p><i>k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty."</i></p>	<p><i>khác;</i></p> <p><i>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</i></p> <p><i>m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p><i>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty."</i></p>	
40	<p>Điểm c khoản 4 Điều 25:</p> <p><i>"Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tòm công ty và liên doanh)."</i></p>	<p><i>"Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp 2014 và trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tòm công ty và liên doanh)."</i></p>	Thay đổi về thứ tự các Điều trong Luật Doanh nghiệp 2014 so với Luật Doanh nghiệp 2005
41	<p>Khoản 4 Điều 28:</p> <p><i>"Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp."</i></p>	<p><i>"Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp."</i></p>	Khoản 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014
42	<p>Khoản 8 Điều 28:</p>	<p><i>"Số thành viên tham dự tối</i></p>	Khoản 8 Điều 153 Luật Doanh

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	<p>“Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.”</p>	<p>thiếu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”</p>	<p>ngành 2014</p>
<p>43</p>	<p>Bổ sung một Điều lấy là Điều 29, số thứ tự các Điều tại Điều lệ cũ được thay đổi cho phù hợp</p>	<p>Điều 29. Hợp đồng giao dịch của Công ty với “người có liên quan”</p> <p>1. “Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và</p>	<p>Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
		<p>Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp trừ các trường hợp cổ đông có lợi ích liên quan (đối với trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết tham dự trực tiếp trừ các cổ đông có lợi ích liên quan tán thành (trong trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết trừ các cổ đông có lợi ích liên quan chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.”</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
44	<p>Sửa đổi quyền và nghĩa vụ của thư ký công ty tại Điều 32: “Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.”</p>	<p>4.</p> <p>“Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.”</p>	
45	<p>Bổ sung một Điều lấy là Điều 37, số thứ tự các Điều tại Điều lệ cũ được thay đổi cho phù hợp</p>	<p>“Điều 37. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc</p> <p>1. “Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp 2014;</p> <p>b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
		<p>c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>e. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.”</p>	
46	<p>Khoản 1 Điều 36: “Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán.”</p>	<p>“Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.”</p>	Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014
47	<p>Khoản 2 Điều 36: “Cổ đông nắm giữ tối thiểu 05% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn</p>	<p>“Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ</p>	Sửa đổi cho phù hợp tình hình quản trị của doanh nghiệp

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”	30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”	
48	Khoản 1 Điều 37: “Điều 123 của Luật Doanh nghiệp”	“Điều 165 của Luật Doanh nghiệp”	Thay đổi về thứ tự các Điều trong Luật Doanh nghiệp 2014 so với Luật Doanh nghiệp 2005
49	Sửa đổi mục d, khoản 1, Điều 37: “Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;”	“Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý;”	Sửa đổi theo Điều 165, Luật Doanh nghiệp 2014
50	Bổ sung 2 điểm về quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát tại khoản 1 Điều 37	“. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. h. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.”	Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014
51	Sửa đổi khoản 1, Điều 40: “Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.”	“Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty”	Sửa đổi theo Điều 132, Luật Doanh nghiệp 2014
52	Các sửa đổi về số thứ		

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Cơ sở sửa đổi
	tự các Điều tại Điều lệ này, các điều đạt với cùng mục đích truyền tải nội dung nhưng dưới câu từ khác và các chỉnh sửa khác như trong bản dự thảo Điều lệ sửa đổi (đính kèm)		

V. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Bùi Văn Hữu cho ý kiến bổ sung các vấn đề vào Điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp cho phù hợp với yêu cầu về quản lý và kinh doanh:

1. Bổ sung quy định tại mục 3 Điều 163: Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc Kiểm soát viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Điều 22: Bổ sung thêm nội dung “Cuộc họp ĐHCĐ phải được ghi thành biên bản hoặc có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức thư điện tử khi có đề nghị của Chủ tọa Đại hội”

3. Sửa đổi mục 3 Điều 22: “Nghị quyết họp ĐHCĐ và Biên bản ĐHCĐ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày sau khi ĐHCĐ kết thúc thông qua website của công ty” do website của công ty đã có và cung cấp đủ thông tin minh bạch.

4. Sửa đổi Quy chế biểu quyết: từ lấy ý kiến 04 nội dung thành 3 nội dung:

- Số cổ phần đồng ý
- Số cổ phần không đồng ý
- Số cổ phần có ý kiến khác

5. Điều 144: Điều kiện để Nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Quy định này tuân thủ đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Bổ sung quyền của TGD công ty mẹ tại Điều 157:

- TGD Công ty mẹ được quyền ký hợp đồng thuê với các tổ chức và cá nhân để thực hiện giám sát các CTTV (Công ty mà TMT nắm giữ trên 51% vốn) trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ. Chi phí thuê các tổ chức/cá nhân này do Công ty TMT trả để tăng cường việc kiểm soát.

Ý kiến của cổ đông HSBC: đánh giá cao sự đặt quyền lợi cổ đông lên hàng đầu, tuy nhiên Công ty mẹ cũng cần có sự giám sát độc lập của CTTV. Xem xét thù lao của CT CTTV để công ty mẹ trả để độc lập hoạt động.

2. Ý kiến tham gia của cổ đông HSBC đại diện cho Quỹ đầu tư Indochina Equity Mother Fund STT 783 cho ý kiến:

- Dời khi ban hành các Nghị định, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp để sửa đổi Điều lệ luôn?

Ông Bùi Văn Hữu – Chủ tịch – thay mặt đoàn Chủ tịch trả lời:

- Đã tính trước được phương án này, các nội dung của Điều lệ của công ty vẫn tuân thủ đúng các quy định của Luật. Sau này văn bản có ban hành các văn bản dưới luật thì cũng sẽ không ảnh hưởng tới điều lệ sửa đổi của công ty.

- Nhiều Quỹ đầu tư đã liên hệ với Công ty để xin đầu tư vốn tuy nhiên công ty đang tập trung sản xuất kinh doanh nên sẽ xem xét hợp tác chiến lược với các Quỹ đầu tư sau.

- Tháng 09/2015 Công ty đã khai trương dây truyền sơn ED với công nghệ cao, sản lượng sơn là 30 nghìn xe/năm. Dây truyền sơn ED được chuyên gia Nhật Bản đánh giá cao về công nghệ và chất lượng. Đây sẽ là bước ngoặt về sản xuất và chiến lược lâu dài của TMT.

3. Ý kiến tham gia của cổ đông Đại diện Công ty CP Cơ khí 19/08 số thứ tự 712

- Việc sửa đổi Điều lệ là rất phù hợp và kịp thời với các quy định của Luật Doanh nghiệp. Hoàn toàn đồng ý và tán thành các nội dung sửa đổi.

Ông Bùi Văn Hữu – thay mặt đoàn Chủ tịch trả lời:

- Công ty đánh giá cao sự minh bạch các thông tin về kinh doanh. Về tương lai Công ty sẽ xem xét thuê các tư vấn nước ngoài về tăng cường khả năng cạnh tranh và chuyên nghiệp.

3. Ý kiến tham gia của cổ đông Nguyễn Công Lợi mã STT 230

- Đã xem nội dung sửa đổi trên website của công ty, rất hài lòng với các nội dung sửa đổi.

Ông Bùi Văn Hữu – thay mặt Đoàn Chủ tịch cảm ơn các ý kiến cổ đông

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần ô tô TMT theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015.

1. Điểm a khoản 1 Điều 1: "*Vốn điều lệ*" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty và quy định tại của Điều lệ này."

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- | | | |
|-----------------------------|---------------------------------|---------|
| - Số cổ phần đồng ý | : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ | : 100 % |
| - Số cổ phần không đồng ý | : cổ phần, chiếm tỷ lệ | : 0 % |
| - Số cổ phần có ý kiến khác | : cổ phần, chiếm tỷ lệ | : 0 % |

2. Điểm b khoản 1 Điều 1: "*Luật Doanh nghiệp 2014*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014."

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- | | | |
|-----------------------------|---------------------------------|---------|
| - Số cổ phần đồng ý | : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ | : 100 % |
| - Số cổ phần không đồng ý | : cổ phần, chiếm tỷ lệ | : 0 % |
| - Số cổ phần có ý kiến khác | : cổ phần, chiếm tỷ lệ | : 0 % |

3. Khoản 1 Điều 3: Bổ sung "*Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm*"

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

4. Khoản 1 Điều 4: “*Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

5. Khoản 2 Điều 6: “*Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty (nếu có)*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

6. Bổ sung khoản 5 Điều 6: “*Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:*

a) *Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;*

b) *Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;*

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

7. Điều 10: “*Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty bao gồm:*

a. *Đại hội đồng cổ đông;*

b. *Hội đồng quản trị;*

c. *Ban kiểm soát;*

d. *Tổng Giám đốc điều hành.*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

8. Mục a, khoản 2, Điều 11: “*Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

9. Mục b, khoản 2, Điều 11: “*Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

10. Khoản 3, Điều 11: “*Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

11. Điểm e khoản 2 Điều 11: “*Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

12. Điểm h khoản 2 Điều 11: “*Điều 190.1 của Luật Doanh nghiệp*” được sửa đổi thành “*Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp 2014*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

13. Khoản 3 Điều 11: “*Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 39.*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

14. Bổ sung khoản 4, Điều 11: “*Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:*

a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

15. Khoản 2 Điều 13: “Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

16. Điểm e khoản 3 Điều 13: “Điều 119 Luật Doanh nghiệp” được sửa đổi thành “Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2014”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

17. Điểm b và khoản 4 Điều 13: “Điều 97 Luật Doanh nghiệp” được sửa đổi thành “Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

18. Điểm c và khoản 4 Điều 13: “Điều 97 Luật Doanh nghiệp” được sửa đổi thành “Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014”

19. Khoản 1 Điều 14: “Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền."

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

20. Điểm 1 khoản 2 Điều 14: "*Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.*"

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

21. Điểm 0 khoản 2 Điều 14: "*Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014.*"

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

22. Bổ sung thêm nội dung tại khoản 1 Điều 15: "*Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.*"

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

23. Bổ sung tại Điểm b khoản 2 Điều 15: "*Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền.*"

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

24. Bỏ Điều 16 về thay đổi các quyền

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %

- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

25. Mục a, Khoản 2 Điều 17: “*Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %

- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

26. Khoản 3 điều 17: “*Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết và Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên website của công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %

- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

27. Khoản 1 Điều 18: “*Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.*”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %

- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

28. Khoản 2 Điều 18: “*Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội*

đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

29. Sửa đổi Điều 20 về Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

1. “Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Các nghị quyết không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (đối với trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

30. Điểm a, c Khoản 3 Điều 21 về nội dung của phiếu lấy ý kiến cổ đông: “a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh

nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

31. Khoản 4 Điều 21: “Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

32. Điểm a khoản 5 Điều 21: “Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

33. Bổ Khoản 8 Điều 21:

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

34. Sửa đổi Điều 22: “1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác khi có đề nghị của Chủ tọa Đại hội. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc thông quy website của Công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

35. Sửa đổi Điều 23: “Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần của Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: “

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

36. Bổ sung thêm một Điều vào bản Điều lệ lấy số là Điều 23. Điều 23. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

“Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi tòa án, trọng tài quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

37. Khoản 1 Điều 24: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp năm 2014.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

- Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : **26.724.467** cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %

- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

38. Khoản 3 Điều 24: “Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : **26.724.467** cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %

- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

39. Khoản 3 Điều 25: “Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

40. Điểm c khoản 4 Điều 25: “Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp 2014 và trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

41. Khoản 4 Điều 28: “Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

42. Khoản 8 Điều 28: “Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp

lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

43. Bổ sung một Điều lấy là Điều 29, số thứ tự các Điều tại Điều lệ cũ được thay đổi cho phù hợp

Điều 29. Hợp đồng giao dịch của Công ty với “người có liên quan”

1. “Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp trừ các trường hợp cổ đông có lợi ích liên quan (đối với trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết tham dự trực tiếp trừ các cổ đông có lợi ích liên quan tán thành (trong trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết trừ các cổ đông có lợi ích liên quan chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

44. Sửa đổi quyền và nghĩa vụ của thư ký công ty tại Điều 32:

“Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

45. Bổ sung một Điều lấy là Điều 37, số thứ tự các Điều tại Điều lệ cũ được thay đổi cho phù hợp “Điều 37. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc

1. “Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:

- a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp 2014;
 - b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - e. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

46. Khoản 1 Điều 36: “Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc Kiểm soát viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

47. Khoản 2 Điều 36: “Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%

đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

48. Khoản 1 Điều 37: “Điều 123 của Luật Doanh nghiệp” được sửa đổi thành “Điều 165 của Luật Doanh nghiệp”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

49. Sửa đổi mục d, khoản 1, Điều 37: “Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý;”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

50. Bổ sung 2 điểm về quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát tại khoản 1 Điều 37 “, Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

h. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

51. Sửa đổi khoản 1, Điều 40: “Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty”

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

52. Thông qua Quy chế biểu quyết: từ lấy ý kiến 04 nội dung thành 3 nội dung:

- Số cổ phần đồng ý
- Số cổ phần không đồng ý
- Số cổ phần có ý kiến khác

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

53. Điều kiện để nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

54. Thông qua quyền của TGD công ty mẹ được quyền ký hợp đồng thuê với các tổ chức hoặc cá nhân để thực hiện giám sát các CTTV trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ thường niên và chủ trương chiến lược của Công ty mẹ.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

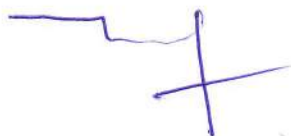
Biên bản Đại hội được lập xong vào hồi 16h30 ngày 28/09/2015 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản được đọc trước toàn thể Đại hội và đã được Đại hội thông qua các nội dung của biên bản với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 26.724.467 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100 %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 %

Đại hội bế mạc vào hồi 17h 30' cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



Trần Trọng Hùng

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA




Bùi Văn Hữu

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11. Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2011.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ô tô TMT (sửa đổi lần 9) đã được thông qua ngày 21/7/2014;

- Căn cứ Tờ trình số 1312/TTr-TMT-HĐQT ngày 14/9/2015 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty cổ phần ô tô TMT;

- Căn cứ Biên bản họp số: 1366/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 Công ty Cổ phần ô tô TMT ngày 28/09/2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2015 của Công ty Cổ phần Ô tô TMT được tổ chức tại Hội trường Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô TMT - Nhà máy ô tô Cửu Long (Km23+500, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 28 tháng 9 năm 2015.

Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội là: 21 người, tương ứng với 26.724.467 cổ phần biểu quyết tham dự họp, chiếm 87,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết nghị sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần ô tô TMT theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015 gồm:

1.1. Điểm a khoản 1 Điều 1: "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty và quy định tại Điều lệ này."

1.2. Điểm b khoản 1 Điều 1: "Luật Doanh nghiệp 2014" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014."

1.3. Khoản 1 Điều 3: Bổ sung " Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm"

1.4. Khoản 1 Điều 4: “Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.”

1.5. Khoản 2 Điều 6: “Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty (nếu có)”

1.6. Bổ sung khoản 5 Điều 6: “Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.”

1.7. Điều 10: “Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty bao gồm:

a. Đại hội đồng cổ đông;

b. Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát;

d. Tổng Giám đốc điều hành.”

1.8. Mục a, khoản 2, Điều 11: “Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;”

1.9. Mục b, khoản 2, Điều 11: “Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

1.10. Điều 11: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng”

1.11. Điểm e khoản 2 Điều 11: “Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.”

1.12. Điểm h khoản 2 Điều 11: “Điều 190.1 của Luật Doanh nghiệp 2005” được sửa đổi thành “Khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp 2014”.

1.13. Khoản 3 Điều 11: “Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 39.”

1.14. Bổ sung khoản 4, Điều 11: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập

họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.”

1.15. Khoản 2 Điều 13: “Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.”

1.16. Điểm e khoản 3 Điều 13: “Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2005” được sửa đổi thành “Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2014”

1.17. Điểm b và khoản 4 Điều 13: “Điều 97 Luật Doanh nghiệp 2005” được sửa đổi thành “Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014”

1.18. Điểm c và khoản 4 Điều 13: “Điều 97 Luật Doanh nghiệp 2005” được sửa đổi thành “Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014”

1.19. Khoản 1 Điều 14: “Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.”

1.20. Điểm l khoản 2 Điều 14: “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.”

1.21. Điểm o khoản 2 Điều 14: “Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014.”

1.22. Bổ sung thêm nội dung tại khoản 1 Điều 15: “Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.”

1.23. Bổ sung tại Điểm b khoản 2 Điều 15: “Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền.”

1.24. Bỏ Điều 16 về thay đổi các quyền:

1.25. Mục a, Khoản 2 Điều 17: “Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.”

1.26. Khoản 3 Điều 17: “Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết và Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên website của công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.”

1.27. Khoản 1 Điều 18: “Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.”

1.28. Khoản 2 Điều 18: “Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.”

1.29. Sửa đổi Điều 20 về Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Các nghị quyết không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp

(đối với trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.”

1.30. Điểm a, c Khoản 3 Điều 21 về nội dung của phiếu lấy ý kiến cổ đông:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính.

b. Mã số doanh nghiệp.

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số **Thẻ căn cước công dân**, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, **mã số doanh nghiệp** hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.”

1.31. Khoản 4 Điều 21: “Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.”

1.32. Điểm a khoản 5 Điều 21: “Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp”

1.33. Bỏ Khoản 8 Điều 21:

1.34. Sửa đổi Điều 22:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khi có đề nghị của chủ tọa Đại hội. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc thông qua website của Công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”

1.35. Sửa đổi Điều 23: “Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần của Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: “

1.36. Bổ sung thêm một Điều vào bản Điều lệ lấy số là Điều 23.

Điều 23. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi tòa án, trọng tài quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.”

1.37. Khoản 1 Điều 24: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp năm 2014.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

- Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ."

1.38. Khoản 3 Điều 24: "Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên."

1.39. Khoản 3 Điều 25: "Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty.”

1.40. Điểm c khoản 4 Điều 25: “Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp 2014 và trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tó m công ty và liên doanh).”

1.41. Khoản 4 Điều 28: “Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp.”

1.42. Khoản 8 Điều 28: “Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”

1.43. Bổ sung một Điều lấy là Điều 29, số thứ tự các Điều tại Điều lệ cũ được thay đổi cho phù hợp

Điều 29. Hợp đồng giao dịch của Công ty với “người có liên quan”

1. “Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp trừ các trường hợp cổ đông có lợi ích liên quan (đối với trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành hoặc khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết tham dự trực tiếp trừ các cổ đông có lợi ích liên quan tán thành (trong trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết trừ các cổ đông có lợi ích liên quan chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.”

1.44. Sửa đổi quyền và nghĩa vụ của thư ký công ty tại Điều 32:

“Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.”

1.45. Bổ sung một Điều lấy là Điều 37, số thứ tự các Điều tại Điều lệ cũ được thay đổi cho phù hợp.

“Điều 37. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc

1. “Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:

- a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp 2014;
- b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- e. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.”

1.46. Khoản 1 Điều 36: “Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.”

1.47. Khoản 2 Điều 36: “Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”

1.48. Khoản 1 Điều 37: “Điều 123 của Luật Doanh nghiệp” được sửa đổi thành “Điều 165 của Luật Doanh nghiệp ”

1.49. Sửa đổi mục d, khoản 1, Điều 37: “Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý;”

1.50. Bổ sung 2 điểm về quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát tại khoản 1 Điều 37:

“Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

h. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.”

1.51. Sửa đổi khoản 1, Điều 40: “Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty”

1.52. Phần biểu quyết Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức đại hội, Quy chế biểu quyết trước đây có 4 nội dung nay chỉ cần 03 nội dung gồm:

- Số cổ phần đồng ý : cổ phần, đạt tỷ lệ : %
- Số cổ phần không đồng ý : cổ phần, chiếm tỷ lệ : %
- Số cổ phần có ý kiến khác : cổ phần, chiếm tỷ lệ : %

1.53. Nghị quyết đại hội được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành thông qua.

1.54. Tổng Giám đốc TGD có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tổng giám đốc Công ty mẹ có quyền ký hợp đồng thuê các tổ chức hoặc cá nhân thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra giám sát các Công ty thành viên trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông và chiến lược của Công ty mẹ.

Nội dung Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung theo các mục trên được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày 28/9/2015 và là Điều lệ duy nhất, chính thức của Công ty cổ phần Ô tô TMT, thay thế cho các bản Điều lệ được ban hành và sửa đổi trước đó. Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.



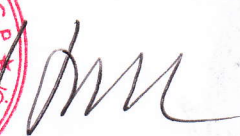
Điều 2: Điều khoản thi hành.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2015.

Nơi nhận:

- UBCKNN; Sở GDCKHCM (công bố thông tin);
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD Cty;
- Lưu: VP, TCKT, TK.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH 



Bùi Văn Hữu